

BÁO CÁO
Chuyên đề tháng 8/2018

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam”

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị

Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 3251-CV/TU ngày 12/7/2010 để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Ngày 15/10/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU “về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai việc thực hiện Chỉ thị tại đơn vị, địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện Chỉ thị, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và phát triển tổ chức hệ thống Hội Chữ thập đỏ từ tỉnh đến cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ Hội Chữ thập đỏ, thống nhất quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Hội Chữ thập đỏ... Đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện về kinh phí, biên chế, hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động để Hội chữ thập đỏ thực hiện tốt các nhiệm vụ nhân đạo từ thiện trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò của Hội Chữ thập đỏ tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách xã hội, tham gia xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động kinh tế, dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội, các ban, ngành liên quan đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong hệ thống tổ chức, triển khai thực hiện thông qua việc ký kết các chương trình phối hợp nhằm thực hiện tốt các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, “Phong trào hiến máu tình nguyện”, “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, công tác phát triển phong trào thanh thiếu niên, tình nguyện viên chữ thập đỏ, công tác tiếp nhận nguồn từ thiện nhân đạo, phòng ngừa ứng phó thiên tai, thảm họa...

Hội Chữ thập đỏ các cấp đã chủ động phối hợp tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị của Trung ương, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Trung ương Hội trong toàn hệ thống. Ban hành Kế hoạch số 368/KH-CTĐ ngày 30/8/2010 về thực hiện

Chỉ thị 43-CT/TW. Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền những chủ trương, biện pháp về công tác nhân đạo ở địa phương; chủ động tham mưu xây dựng quy chế phối hợp với mặt trận và các tổ chức liên quan trong hoạt động từ thiện - nhân đạo; thực hiện tốt 07 nội dung hoạt động chữ thập đỏ được quy định trong Luật hoạt động chữ thập đỏ. Hàng năm, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các cấp hội phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, trường học, trong đó có nội dung của Chỉ thị số 43-CT/TW nhằm giúp cán bộ hội cơ sở nắm vững và thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác nhân đạo từ thiện, thống nhất chủ trương thực hiện cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”.

Nhìn chung, qua quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cơ bản đã nắm vững nội dung Chỉ thị, có sự chuyển biến trong nhận thức về công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công tác nhân đạo, từ thiện. Từ đó, nhận thức đối với hoạt động của Hội, cũng như phong trào nhân đạo từ thiện đã tác động và có sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn tỉnh.

Việc triển khai học tập, quán triệt Chỉ thị được các cấp ủy Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực đến cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh. Qua đó, đã nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với hoạt động của Hội Chữ thập đỏ, xem công tác nhân đạo từ thiện là bộ phận quan trọng trong công tác dân vận của Đảng, là nhiệm vụ của mỗi cấp ủy Đảng, chính quyền góp phần giáo dục, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện các chính sách xã hội của Đảng.

Hàng năm, Hội Chữ thập đỏ tỉnh xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với việc thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW thông qua các buổi sinh hoạt chi hội, tổ hội, qua các câu lạc bộ kết hợp với hình thức tuyên truyền miệng, qua hệ thống thông tin đại chúng, các hình thức trực quan như khẩu hiệu, panô, áp phích, tờ rơi; thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tổ chức lễ hội truyền thống, các hoạt động tham quan thực tế, báo cáo điển hình, học tập gương người tốt, việc tốt.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Chữ thập đỏ tỉnh thường xuyên theo dõi, báo cáo tình hình và định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc...

Năm 2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị. Việc tổ chức sơ kết được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các huyện ủy, thành ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, có chất lượng, theo quy định, phù

hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị, địa phương. Qua đó, đã kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị ở địa phương, cơ sở.

2. Kết quả củng cố, phát triển tổ chức Hội

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và phát triển tổ chức hệ thống Hội Chữ thập đỏ từ tỉnh đến cơ sở, cơ quan, trường học; tập trung lựa chọn, bố trí, điều chuyển cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, có năng lực vận động quần chúng làm công tác chữ thập đỏ . . . thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ Hội Chữ thập đỏ trong chính sách chung đối với cán bộ các đoàn thể nhân dân để tạo nguồn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý cho đảng, chính quyền ở các cấp.

Thực hiện công văn chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam”, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trong hệ thống Hội. Tăng cường củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức Hội, nâng cao chất lượng và phát triển hội viên theo các loại hình hoạt động, địa bàn dân cư, trong trường học, cơ quan, bệnh viện, trong cơ sở tôn giáo... Đến nay, toàn tỉnh hiện có 12 huyện, thành Hội, 03 chi hội trực thuộc, 147/147 hội cơ sở, 1.720 Chi hội thôn, khu phố, 624 Chi hội khối trường học với 80.335 hội viên đang sinh hoạt tại các tổ chức cơ sở hội. Hội Chữ thập đỏ có 160 Đội thanh niên xung kích với 10.772 em và 948 đội thiếu niên với 30.855 em, 87 đội tình nguyện viên với 5.056 tình nguyện viên. Hầu hết cán bộ hội được tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu dựa vào cộng đồng, sẵn sàng tham gia ứng phó khi xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

Về biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống Hội: toàn tỉnh có 48 cán bộ và 10 cán bộ hợp đồng theo Đề án Tây Nguyên của tỉnh. Trong đó mỗi huyện, thành trung bình 03 biên chế (*một số huyện có thêm 01 hợp đồng*); tỉnh Hội có 12 biên chế và 01 hợp đồng theo Đề án Tây Nguyên. Cơ sở Hội xã, phường, thị trấn được bố trí đảm bảo có 02 cán bộ phụ trách (*01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch*). Hầu hết cán bộ, công chức Hội Chữ thập đỏ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Hội, phát huy được vai trò, nâng cao uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia công tác nhân đạo, xã hội tại địa phương, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chung tay xây dựng nông thôn mới.

Nhằm đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ công tác nhân đạo trong tình hình mới, hàng năm Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các huyện, thành phố đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng tại chức tỉnh và Trung tâm Chính trị huyện, thành phố tổ chức được 394 lớp tập huấn cho 38.250 lượt cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ tham dự. Đồng thời cử 674 lượt cán bộ Hội tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực do Trung ương Hội tổ chức thông qua các chương trình, dự án. Qua công tác đào tạo, huấn luyện đã giúp cán bộ Hội các cấp có thêm kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công tác hội trong thời kỳ mới. Đối với cán bộ công tác tại tỉnh và huyện thành hội đã được lãnh đạo quan tâm cho đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ ...

3. Kết quả đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Chữ thập đỏ các cấp

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tỉnh ngày càng thiết thực, nội dung, phương thức từng bước đổi mới, đưa các hoạt động về cơ sở, mang đậm nét nhân văn, sát hợp nhu cầu của cộng đồng dân cư, đã đưa công tác nhân đạo trở thành phong trào thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Kết hợp giữa tuyên truyền truyền thống và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về công tác nhân đạo đến đông đảo các tầng lớp nhân dân thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, ôn lại truyền thống, tổ chức các cuộc thi, hội diễn văn nghệ, thể thao, xây dựng hệ thống website, sử dụng các trang mạng xã hội để tuyên truyền một cách sinh động bằng hình ảnh...qua đó tác động tích cực đến đoàn viên, hội viên, và quần chúng nhân dân, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đoàn viên, hội viên ở các đơn vị, địa phương, giới thiệu và nhân rộng nhiều gương người tốt việc tốt....

Hội Chữ thập đỏ tỉnh thường xuyên nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm huy động, tập hợp và phát huy sự tham gia, ủng hộ của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh. Chủ động nắm tình hình hội viên và nhân dân, kịp thời báo cáo, tham mưu cấp ủy, chính quyền các vấn đề bức xúc xảy ra trong nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với phong trào thi đua Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã chỉ đạo các cấp hội vận động xây dựng các mô hình dân vận khéo, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh như mô hình "Giọt nước nghĩa tình" đưa nguồn nước sạch về cho bà con dân tộc thiểu số và các trường học, mô hình Nuôi heo đất mua bò sinh sản, mô hình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, mô hình xây dựng sân xi măng, hỗ trợ sửa chữa nhà ở, xây dựng nhà vệ sinh, đặt thùng rác công cộng...đã góp phần cùng địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Cuộc vận động như: *"Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo"* ngày càng đi vào nề nếp, nhiều địa chỉ được hỗ trợ chủ động vươn lên, hòa nhập cùng cộng đồng. Sau 10 năm triển khai thực hiện Cuộc vận động (2008-2017), các cấp Hội đã vận động 1.908 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân giúp đỡ cho 5.562 địa chỉ nhân đạo với trị giá hơn 31 tỷ đồng, tạo điều kiện cho 240 địa chỉ vươn lên thoát nghèo, Hiện nay, Hội các cấp đang duy trì vận động hỗ trợ cho 865 địa chỉ nhân đạo tại các đơn vị, địa phương.

Phối hợp làm tốt công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo, đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn nhân các ngày Lễ, Tết thông qua phong trào *"Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam"* do Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động. Kết quả vận động chăm lo Tết cho người nghèo năm sau luôn cao hơn năm trước, cụ thể: Năm 2015 vận động 14,7 tỷ đồng, năm 2016

vận động 19,8 tỷ đồng, năm 2017 vận động 21 tỷ đồng, năm 2018 vận động trên 22,8 tỷ đồng.

Công tác hiến máu tình nguyện, kết quả năm 2015 đạt 10.918 đơn vị máu, năm 2016 đạt 12.714 đơn vị máu, năm 2017 đạt 12.945 đơn vị máu đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, 6 tháng đầu năm 2018 vận động 7.185 đơn vị máu đơn vị máu.

Ngoài ra, các cấp Hội thực hiện các mô hình điển hình hiệu quả như: “*cứu trợ thường xuyên*”, “*cứu trợ đột xuất*”, “*hũ gạo tình thương*” và Phong trào “*10 người giúp 1 người*” đã giúp cho 100.521 lượt gia đình vượt qua khó khăn và mô hình “*nuôi heo đất*”; “*hộp tiền nhân đạo*”; “*sổ vàng*”; “*thùng tiền nhân đạo*”... trị giá hơn 8 tỷ 834 triệu đồng giúp đỡ cho hàng ngàn lượt gia đình nghèo, gia đình khó khăn và gia đình nạn nhân chất độc da cam. Các Dự án như “Ngân hàng bò”, “Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam khu vực Tây Nguyên và Tây Ninh” và “Hỗ trợ hòa nhập kinh tế xã hội và việc làm cho người khuyết tật”, tổ chức khám sàng lọc cho hàng ngàn bệnh nhân da cam, người khuyết tật, những bệnh nhân được chỉ định, Hội đã vận động các nhà tài trợ để được phẫu thuật miễn phí. Các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ đã góp phần hỗ trợ, giúp đỡ những cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống để hòa nhập cộng đồng.

Bên cạnh việc tổ chức cuộc vận động, các phong trào thi đua, Hội Chữ thập đỏ tỉnh chú trọng đến công tác xây dựng, nhân rộng và biểu dương, khen thưởng đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nhân đạo, từ thiện, các mô hình, điển hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương. Định kỳ, Hội đã tổ chức lễ tôn vinh, biểu dương người hiến máu tiêu biểu, người làm công tác nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện nội dung, phương thức hoạt động, coi tuyên truyền và vận động nguồn lực là giải pháp có tính đột phá, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh là giải pháp then chốt. Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, các phong trào, các cuộc vận động nhân đạo của Hội, qua đó thiết thực giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, những người dễ bị tổn thương. Hoạt động vận động hỗ trợ của Hội chuyển dần từ hỗ trợ nhu yếu phẩm sang các công trình phục vụ dân sinh, mang lại hiệu quả, thiết thực, góp phần cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”.

II. Tình hình thực hiện ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2005 - 2017

1. Diễn biến, số lượng, thành phần dân tộc và địa bàn di cư tự do

Số lượng dân di cư tự do giai đoạn 2005 - 2017 là 2.195 hộ/7.183 khẩu, phần lớn đang sinh sống trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp, ven rừng và sống xen ghép chủ yếu tại các thôn, bản trên địa bàn các huyện: Di Linh 1.552 hộ/4.656 khẩu; Đam Rông 319 hộ/1.638 khẩu; Bảo Lâm 291 hộ/738 khẩu; Lạc Dương 33 hộ/151 khẩu... Nơi đi của dân di cư tự do đến Lâm Đồng chủ yếu từ các tỉnh miền núi phía Bắc, như: Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hòa Bình, Nghệ An...

2. Các công tác tham mưu

Thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2016 và Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 về việc quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng của chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh để số hộ dân này ổn định cuộc sống tại các khu tái định cư.

3. Tình hình triển khai thực hiện

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 322/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, định hướng đến 2025.

- Chỉ đạo ngành chức năng tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác bố trí dân cư ở cấp tỉnh, huyện, xã... Đồng thời, tổ chức tham quan thực tế ở một số dự án bố trí dân cư để học tập bổ sung kiến thức thực tiễn (từ nguồn kinh phí của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn bố trí).

- Ban hành Kế hoạch vốn hàng năm để đầu tư một số công trình có nhu cầu bức xúc trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức ngăn chặn và xử lý dứt điểm tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép; đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng, UBND cấp huyện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đúng theo quy định.

4. Nguyên nhân dân di cư tự do

- Nguyên nhân từ bản thân người di cư tự do: Do thiếu đất sản xuất dẫn đến đói nghèo, di dân với mong muốn tìm cơ hội nơi đất mới có điều kiện tốt hơn để sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống; đời sống vật chất và tinh thần tại các địa phương nơi đi còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức của người dân di cư tự do còn hạn chế, do chưa hiểu biết đầy đủ về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi; di cư theo phong trào và quan hệ thân quen...

- Nguyên nhân từ các cấp chính quyền: Công tác chỉ đạo, phối hợp quản lý nhân khẩu ở các cấp chính quyền nơi đi và nơi đến, đặc biệt là cấp cơ sở chưa chặt chẽ; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Các địa phương có dân di cư tự do đến hầu hết là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp; chưa có biện pháp ngăn chặn người dân di cư đến sinh sống trên một số diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp làm rẫy.

5. Những ảnh hưởng tích cực và hạn chế của dân di cư tự do

- Những ảnh hưởng tích cực: Dân di cư tự do góp phần vào quá trình tự điều tiết, phân bổ lại một phần lao động việc làm ở nông thôn nhất là tại các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn của tỉnh; bổ sung thêm nguồn nhân lực ở địa phương nơi đến với chi phí thấp; góp phần thúc đẩy việc khai thác sử dụng đất hoang hoá, phát triển sản xuất trên địa bàn dân cư, góp phần tăng mối giao lưu kinh tế, văn hoá giữa cộng đồng các dân tộc trên địa bàn.

- Những tác động tiêu cực:

+ Di cư tự do làm gia tăng đột biến dân số cơ học tại vùng nhập cư làm cho chiến lược dân số bị đảo lộn trên ba mặt quy mô, cơ cấu và chất lượng lao động, gây khó khăn cho công tác quản lý hành chính tại địa phương.

+ Tăng trưởng kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh không cân xứng với mức tăng dân số cơ học tự phát nên phát sinh nhiều vấn đề tiêu cực trên địa bàn có dân đến như: tranh chấp đất đai, nạn phá rừng làm rẫy gia tăng, ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng, môi trường sinh thái bị tổn hại.

+ Đời sống vật chất và tinh thần của người dân di cư trong các năm qua còn gặp nhiều khó khăn, trong đó một bộ phận người dân thường bị thiếu đói, bệnh tật, thất học... đặc biệt là những điểm dân di cư tự do thuộc đồng bào dân tộc thiểu số từ các tỉnh phía Bắc di cư đến.

6. Kết quả thực hiện các Dự án đầu tư bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do giai đoạn 2005 - 2017

a) *Tổng số dự án đầu tư 14 dự án, trong đó:* 01 dự án đã hoàn thành với số hộ đã bố trí sắp xếp, ổn định 176 hộ; 05 dự án đang thực hiện dở dang với số hộ đã bố trí sắp xếp, ổn định 1.864 hộ và 08 dự án đầu tư mới với số hộ cần bố trí sắp xếp, ổn định 1.382 hộ.

b) *Kết quả đầu tư bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do:*

- Tổng kinh phí đầu tư các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do giai đoạn 2005 - 2017 được phê duyệt 619.189 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 493.780 triệu đồng, ngân sách địa phương 88.024 triệu đồng, nguồn vốn khác 37.385 triệu đồng). Trong đó, đã bố trí 222.140 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 194.285 triệu đồng, ngân sách địa phương 27.855 triệu đồng).

- Số lượng dân di cư tự do đã được bố trí ổn định 2.040 hộ, trong đó bố trí ổn định tập trung 531 hộ; ổn định tại chỗ 1.509 hộ.

* Vốn thực hiện dự án đầu tư bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do giai đoạn 2013 - 2017:

- Tổng vốn được phê duyệt là 523.548 triệu đồng, giai đoạn 2013 - 2017 đã bố trí 118.720 triệu đồng cho các dự án, đạt 22,7% so với kế hoạch. Nguồn vốn được bố trí hàng năm thấp dẫn đến nhiều dự án kéo dài, phải điều chỉnh nhiều lần gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Tổng vốn đã giải ngân đạt 100%.

- Tổng vốn còn thiếu cần được tiếp tục đầu tư 404.828 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương 301.701 triệu đồng; ngân sách địa phương 65.741 triệu đồng; nguồn vốn khác 37.385 triệu đồng. Cơ cấu vốn: đầu tư phát triển 319.762 triệu đồng, sự nghiệp kinh tế 85.066 triệu đồng.

c) Kết quả phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp tại các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do (từ năm 2013 - 2017):

- Trồng trọt: Diện tích trồng cây lương thực 787 ha, cây hoa màu 373 ha, cây công nghiệp 1.762 ha, cây ăn quả 145 ha.

- Chăn nuôi: Đại gia súc 2.840 con, tiểu gia súc 4.661 con, gia cầm 18.181 con, 97 tấn thủy sản.

- Cây trồng chính tại các dự án bố trí dân cư chủ yếu là cà phê, lúa, ngô và một số cây trồng khác. Năng suất cây trồng bình quân tại các vùng dự án bố trí dân cư: lúa 56 tạ/ha, cà phê 35 tạ/ha, ngô 48 tạ/ha.

Người dân đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các sở, ngành chức năng có liên quan cùng các địa phương đã lồng ghép các chương trình khuyến nông, hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình 135, 30a để hỗ trợ các hộ dân vùng dự án nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi góp phần ổn định đời sống và sản xuất của người dân. Tuy nhiên, tại các vùng dự án bố trí dân cư do nằm ở vùng sâu vùng xa nên việc phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống còn hạn chế; chủ yếu là các dịch vụ phục vụ thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày của người dân.

d) Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng tại các dự án bố trí dân cư:

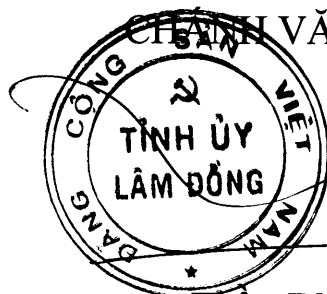
Trong giai đoạn 2013 - 2017, các hạng mục đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng phù hợp yêu cầu và phát huy hiệu quả. Các công trình giao thông, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng ... đã đáp ứng nhu cầu của người dân vùng dự án, góp phần ổn định đời sống và sản xuất của người dân. Bên cạnh đó, công tác quản lý xây dựng cơ bản, quản lý vốn và thanh kiểm tra được tăng cường thực hiện, cụ thể: Đã thực hiện 53,533 km giao thông, 01 công trình thủy lợi, 02 hệ thống cấp nước sinh hoạt, 26 cống và mương thoát nước, 08 hồ chứa nước, 28,47 km đường dây điện trung và hạ thế, 04 công trình trường học, mẫu giáo, 01 trạm y tế, 06 nhà sinh hoạt cộng đồng, 01 công trình nhà ở giáo viên, 01 trụ sở thôn.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương;
- Vụ địa phương II, III, VPTW;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu VPTU, XD3.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHUYÊN VĂN PHÒNG



Trần Đình Văn